

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN D  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/HS-ST  
Ngày 03-11-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Văn Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Quang Thương

Ông Ngô Văn Thành.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Cao S, sinh ngày 25-4-1993 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân K và con bà Phạm Thị L; **chưa có vợ, con**. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 41/2022/HS-ST ngày 03-8-2022, Tòa án nhân dân huyện K xử phạt Nguyễn Cao S 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03-03-2022, hiện đang chấp hành hình phạt tù theo bản án số 41/2022/HS-ST ngày 03-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đoàn Thị Hệ - Trợ giúp viên của T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Hải Phòng, có mặt;

- **Bị hại:**

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Đ, xã P, huyện K, thành phố

Hải Phòng, có mặt

+ Chị Nguyễn Thị S; sinh năm 1997; địa chỉ: Số 134 Đ, pH H, quận D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

+ Anh Phạm Quang T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 743 M, pH Đ, quận D, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn H, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 13-9-2021 đến ngày 14-02-2022, Nguyễn Cao S đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn quận D, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 13-9-2021, Nguyễn Cao S đi bộ một mình từ huyện A S quận D mục đích xem ai sơ hở thì trộm cắp. Khi đến trước cửa hàng “Shop Bé Bụ Bầm” tại số 900 đường Phạm Văn Đồng thuộc pH H, quận D, thành phố Hải Phòng, S thấy xe mô tô Honda Aiblade biển kiểm soát 15B1 - 097.14 của chị Phạm Thị H dựng trước cửa, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, không có người trông coi, S tiến đến mở khóa và điều khiển xe về thôn X, xã H, huyện A nhờ người bạn tên Bình (không biết lại lịch địa chỉ) bán được 2.500.000 đồng, S cho Bình 200.000 đồng, số tiền còn lại S ăn tiêu hết.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 31-01-2022, Nguyễn Cao S đi bộ một mình từ quận N S quận D. Khi đến trước cửa nhà chị Nguyễn Thị S ở số 134 đường Đại Thắng, pH H, quận D, thành phố Hải Phòng, S thấy xe mô tô Honda Aiblade biển kiểm soát 16N6- 0801 của chị S dựng ở trong lán trước cửa nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, không có người trông coi, S đi đến dắt xe ra đường mở khóa và điều khiển về cầu vượt Lạch Tray bán cho một người đàn ông tên Hùng (không xác định được lại lịch địa chỉ) được 2.500.000 đồng, số tiền trên S ăn tiêu hết.

Vụ thứ ba: Chiều ngày 14-02-2022, Nguyễn Cao S đi bộ một mình từ quận N S quận D mục đích để trộm cắp. Khi đến trước cửa phòng khám răng hàm mặt của anh Phạm Quang T ở số 743 đường M, pH Đ, quận D, thành phố Hải Phòng, S phát hiện xe mô tô Aiblade biển kiểm soát 29M1 - 139.06 của anh T dựng trước cửa phòng khám, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, không có người trông coi, S dắt xe ra đường mở khóa và điều khiển đến chùa Đông Khê thuộc quận N, Hải Phòng nhờ một người bạn tên C (không biết lại lịch địa chỉ) bán cho một người đàn ông được 4.000.000 đồng, S cho C 200.000 đồng, trả nợ C 1.000.000 đồng, số còn lại S ăn tiêu hết.

Quá trình điều tra những người bị hại đã giao nộp đăng ký xe mô tô của 03 chiếc xe mô tô trên. Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 13-6-2022

của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận D, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Aiblade biển kiểm soát 15B1 - 097.14 thời điểm bị trộm cắp có giá 12.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Aiblade biển kiểm soát 16N6 - 0801 thời điểm bị trộm cắp có giá 8.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Aiblade biển kiểm soát 29M1 - 139.06 thời điểm bị trộm cắp có giá 11.500.000 đồng. Tổng giá trị 03 xe mô tô trị giá 31.500.000 đồng.

Vật chứng: 03 xe mô tô Aiblade biển kiểm soát 15B1 - 097.14, 16N6 - 0801, 29M1 - 139.06 chưa thu hồi được; 03 đăng ký xe mô tô chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị H, chị S và anh T yêu cầu bị cáo S phải bồi thường số tiền theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá. Trước khi xét xử, bị cáo đã bồi thường cho anh T 3.000.000 đồng, cho chị H 3.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSDK ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo Nguyễn Cao S về tội **“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự**.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Cao S tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao S với mức án từ 24 đến 27 tháng tù về tội **“Trộm cắp tài sản”**. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù của Bản án số 41/2022/HSST ngày 03-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại cho các bị hại theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tới tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo và việc bị cáo đã hợp tác khai tự nguyện khai về các hành vi phạm tội của mình để xem xét xử bị cáo với hình phạt nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 13-9-2021, 31-01-2022 và ngày 14-02-2022, tại địa điểm thuộc các pH H và pH Đ, quận D, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Cao S đã lén lút chiếm đoạt 03 chiếc xe mô tô Honda Aiblade của chị Phạm Thị H trị giá 12.000.000 đồng, xe mô tô của chị Nguyễn Thị S trị giá 8.000.000 đồng, xe mô tô của anh Phạm Quang T trị giá 11.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 31.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo thỏa mãn cấu thành **tội Trộm cắp tài sản** vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đều có trị giá trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo nhiều người thân có công với Cách mạng; trong quá trình điều tra tại Công an huyện K, bị cáo đã hợp tác và khai nhận về hành vi phạm tội tại quận D được coi là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ với bị cáo phù hợp với với quy định pháp luật nên được ghi nhận và xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tính chất vụ án và hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, mức hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Người phạm tội phải bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, điều 585 và điều 589 Bộ luật Dân sự nên yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị H, chị S và anh T về giá trị các xe mô tô bị S chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là có căn cứ cần chấp nhận.

[7.2] Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho anh T và chị H mỗi người 3.000.000 đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho các bị hại cụ thể như sau: Bồi thường cho chị Phạm Thị H 9.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị S 8.000.000 đồng, Phạm Quang T 8.500.000 đồng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Vì điều kiện kinh tế gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo là người thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao S 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù của Bản án số 41/2022/HSST ngày 03-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 51 (năm mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 03-3-2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Thị H

9.000.000 (chín triệu) đồng, chị Nguyễn Thị S 8.000.000 (tám triệu) đồng, anh Phạm Quang T 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại là anh Phạm Quang T, chị Phạm Thị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Thị S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- PV06, PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thắng**